

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hương Ly và bà Lường Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 02 năm 1976; Nơi sinh: tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Đặng Đăng L (*đã chết*) và bà Dương Thị T, sinh năm 1955; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 01; Vợ: Lý Thị L, sinh năm 1978; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 04/10/2009 bị Công an huyện Võ Nhai xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Đặng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1989; Nơi sinh: tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đặng Đăng L (*đã chết*) và bà Dương Thị T, sinh năm 1955; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Triệu Thị B, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Đặng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1980; Nơi sinh: tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm NM, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Đặng Đăng M (*đã chết*) và bà Vũ Thị D (*đã chết*); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Triệu Thị N A, sinh năm 1983; Con: Có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Phan Sinh T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1964; Nơi sinh: tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm LM, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Phan Trung M (*đã chết*) và bà Triệu Thị M1 (*đã chết*); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Bàn Thị Thơ, Sinh năm 1965; Con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Triệu Văn T2**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1977; Nơi sinh: tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Triệu Tiến B (*đã chết*) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1948; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 05; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Hủy hoại tài sản”; ngày 04/12/2017 bị Công an xã LM xử phạt vi phạm hành chính 1.200.000 đồng về lĩnh vực bạo lực gia đình, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Bùi Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16 tháng 9 năm 1983; Nơi sinh: tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 5, xã DQ, huyện TN, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Văn H (*đã chết*) và bà Hán Thị T, sinh năm 1956; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 04 anh chị, em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Trần Thị C, sinh năm 1983; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: **Lý Tiến H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23 tháng 4 năm 1986; Nơi sinh: tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo:

không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Lý Nho L (*đã chết*) và bà Đặng Thị L, Sinh năm 1960; Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Triệu Thị Y, Sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Họ và tên: **Lý Tiến L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18 tháng 9 năm 1983; Nơi sinh: tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Lý Nho T (*đã chết*) và bà Triệu Thị L, Sinh năm 1958; Anh chị em ruột: Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Đặng Thị N, sinh năm 1982; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(các bị cáo đều có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T, Lý Tiến H1:** Bà Lê Thúy Hằng, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T2, Phan Sinh T1, Lý Tiến L:** Bà Vi Khánh Phụng, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Đ, Đặng Văn P:** Ông Đào Anh Tuấn, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Triệu Đức C, sinh năm 1980, có mặt.

Địa chỉ: Xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người làm chứng:** Anh Lý T1 Ngân, sinh năm 1987, có mặt;

Địa chỉ: Xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 ngày 25/12/2023, Công an xã LM, huyện VN nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực bãi cây keo của Đặng Văn P, sinh năm 1976 thuộc xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên có nhiều đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền gần

hàng Nhà nước Việt Nam. Công an xã LM đã thành lập Tổ C tác đến xác minh tại địa điểm trên, đã phát hiện bắt quả tang 06 đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm: Triệu Văn T2, sinh năm 1977, trú tại: xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Phan Sinh T1, sinh năm 1964, trú tại: xóm LM, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Đặng Văn P, sinh năm 1976, Đặng Văn Đ, sinh năm 1989; Lý T1 Ngân, sinh năm 1987 đều cư trú tại: xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên và Bùi Văn B, sinh năm 1983, trú tại: Khu 5, xã DQ, huyện TN, tỉnh Phú Thọ. Còn 4 đối tượng Lý Tiến L, sinh năm 1983; Lý Tiến H1, sinh năm 1986 đều trú tại xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên và Đặng Văn T, sinh năm 1980, trú tại xóm NM, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã bỏ chạy thoát khỏi vị trí đánh bạc; Triệu Đức C, sinh năm 1980 trú tại xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên bỏ về trước khi bị Công an phát hiện. Cùng ngày các đối tượng Lý Tiến L, Lý Tiến H1, Đặng Văn T và Triệu Đức C đã đến Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Võ Nhai đầu thú.

Thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 8.960.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 02 bát sứ màu trắng, 02 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị bằng tre một mặt tô màu xanh, một mặt không tô màu; 01 đôi dép nam màu nâu; 01 chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng có kích thước (195 x 159,5) cm;

Thu giữ trên người các đối tượng: Triệu Văn T2 số tiền 20.000 đồng; Bùi Văn B số tiền 610.000 đồng; Phan Sinh T1 số tiền 30.000 đồng. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận: Sáng ngày 25/12/2023 Đặng Văn P nhờ người thân, bạn bè đến giúp sửa nhà tại xóm KĐ, xã LM, huyện VN, đến buổi trưa cùng ngày mọi người ăn cơm, uống rượu tại nhà P. Đến khoảng 13 giờ sau khi ăn cơm xong Đặng Văn P, Đặng Văn T, Đặng Văn Đ, Triệu Văn T2, Bùi Văn B đã rủ nhau đến khu vực bãi đất phía chân đồi keo nhà P (*cách nhà P 50m*) đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. P mang theo 01 chiếu nhựa để ngồi đánh bạc, Đ lấy 02 bát sứ, 02 đĩa sứ tại gian bếp nhà P và làm 04 quân vị bằng tre (*một mặt tô xanh, một mặt để mộc*) để đánh bạc. Trong khi đánh bạc có Phan Sinh T1, Lý Tiến H1 đến tham gia đánh bạc cùng, sau đó có thêm Lý T1 Ngân, Triệu Đức C, Lý Tiến L đến, Ngân và L đứng xem. Còn C tham gia đánh bạc được hai ván bị thua hết tiền đã đi về, sau khi C về L đã tham gia đánh bạc cùng những người trên. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã LM, huyện VN phát hiện bắt giữ.

Quá trình đánh bạc các đối tượng đã thống nhất cách thức chơi, thắng thua được tiền như sau: Bên tay phải của người xóc cái là cửa chẵn, bên trái của người xóc cái là cửa lẻ. Bắt đầu ván bạc người xóc cái đặt 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi xóc mạnh sau đó đặt bát đĩa xuống, người tham gia đánh bạc đặt tiền vào cửa chẵn, cửa lẻ tùy ý. Sau khi đặt xong tiền người xóc cái mở bát xem kết quả ván bạc. Nếu 04 quân vị lật 04 mặt trắng, 04 mặt xanh hoặc 02 mặt trắng, 02 mặt xanh là cửa chẵn thắng. Nếu 04 quân vị lật 03 mặt trắng, 01 mặt xanh hoặc 03 mặt xanh, 01 mặt trắng là cửa lẻ thắng. Người đặt số tiền ở cửa thắng được nhận gấp đôi số tiền đã đặt và tự nhặt tiền lên hoặc do nhà cái T2 toán, người thua bị mất số tiền đã đặt do nhà cái thu sau khi đã bù trừ cho người thắng bạc, sau đó

tiếp tục chơi ván bạc mới. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã LM phát hiện bắt giữ.

Quá trình đánh bạc các đối tượng Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Đặng Văn T, Triệu Văn T2, Phan Sinh T1, Bùi Văn B, Lý Tiến L, Lý Tiến H1, Triệu Đức C đều khai nhận bản thân tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa tại bãi keo của nhà Đặng Văn P. Khi bắt đầu đánh bạc P là người là người xóc cái đầu tiên, sau đó chuyển cho Đ, P có số tiền 70.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc P thắng được số tiền khoảng 300.000 đồng, khi vừa đặt số tiền 200.000 đồng vào cửa chắn thì bị phát hiện bắt giữ, P đã bỏ xuống chiếu bạc số tiền 100.000 đồng; Đặng Văn Đ, khi tham gia đã vay của Đặng Văn T 500.000 đồng để đánh bạc. Đến khi L bắt đầu tham gia đánh bạc Đ bị thua hết tiền đã tiếp tục vay của T số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc sau đó Đ thắng được số tiền khoảng 1.500.000 đồng, khi vừa đặt số tiền 200.000 đồng vào cửa chắn thì bị phát hiện bắt giữ, Đ đã bỏ xuống chiếu bạc số tiền khoảng 1.300.000 đồng. Quá trình đánh bạc Đ còn xóc cái thay cho P sau đó đổi cho H1 xóc cái đến khi bị bắt giữ; Bùi Văn B khi tham gia đánh bạc sử dụng số tiền 610.000 đồng là tiền của B để đánh bạc. Khi thắng được tiền B cất 610.000 đồng vào túi quần sau bên phải và dùng tiền thắng đánh bạc có được tiếp tục để đánh bạc. Sau khi L tham gia đánh bạc B bị thua tiền đã vay của Đặng Văn T 500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc sau đó B thắng được số tiền khoảng 1.300.000 đồng, khi đặt số tiền 200.000 đồng vào cửa lẻ thì bị phát hiện bắt giữ, B đã bỏ xuống chiếu bạc số tiền khoảng 1.100.000 đồng. Số tiền 610.000 đồng bị tạm giữ là tiền do B đánh bạc mà có; Phan Sinh T1 khi tham gia đánh bạc sử dụng số tiền 250.000 đồng là tiền của T1 để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T1 thắng được số tiền khoảng 1.000.000 đồng, khi đặt số tiền 300.000 đồng vào cửa lẻ thì bị phát hiện bắt giữ, T1 đã bỏ xuống chiếu bạc số tiền khoảng 700.000 đồng. Số tiền 30.000 đồng bị tạm giữ là tiền T1 sử dụng để đánh bạc; Triệu Văn T2 khi tham gia đánh bạc có 520.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng là tiền của T2 để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T2 bị thua hết số tiền 500.000 đồng nên T2 đã vay của T số tiền 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, sau đó T2 bị thua số tiền còn lại khoảng 600.000 đồng, khi đặt số tiền 100.000 đồng vào cửa lẻ thì bị phát hiện bắt giữ, T2 đã bỏ xuống chiếu bạc số tiền khoảng 500.000 đồng. Số tiền 20.000 đồng bị thu giữ T2 không sử dụng nhằm mục đích đánh bạc; Đặng Văn T khi bắt đầu đánh bạc có số tiền 4.200.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. Trong khi đánh bạc T đã cho Đặng Văn Đ vay 02 lần mỗi lần 500.000 đồng, Triệu Văn T2 vay 1.000.000 đồng, Lý Tiến H1 vay 1.000.000 đồng, cho Bùi Văn B vay 500.000 đồng. Quá trình đánh bạc T thắng được số tiền khoảng 1.000.000 đồng, khi đặt số tiền 200.000 đồng vào cửa chắn thì bị bắt giữ, T đã bỏ xuống chiếu bạc số tiền khoảng 800.000 đồng rồi chạy về nhà, sau đó đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đầu thú và giao nộp số tiền 100.000 đồng là tiền T sử dụng để đánh bạc; Lý Tiến L khai, khi L và Triệu Đức C đến thấy mọi người đang đánh bạc thì L đứng xem còn C tham gia đánh bạc 02 ván thì C bị thua hết tiền nên đi về. Lúc này L bắt đầu tham gia đánh bạc, khi đánh bạc sử dụng số tiền 4.000.000 đồng là tiền của L để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L bị thua, còn lại số tiền khoảng 1.200.000 đồng, khi vừa đặt số tiền 200.000 đồng vào cửa lẻ thì bị phát hiện, L đã bỏ xuống chiếu bạc số tiền khoảng

1.000.000 đồng rồi bỏ chạy, sau đó đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đầu thú; Lý Tiến H1 khai khi tham gia đánh bạc H1 đã vay của Đặng Văn T số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, ngoài ra H1 là người xóc cái thay cho Đ đến khi bị phát hiện. Khi đánh bạc H1 thắng được số tiền khoảng 2.000.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc H1 đặt số tiền 300.000 đồng vào cửa lẻ thì bị phát hiện, H1 đã bỏ xuống chiếu bạc số tiền khoảng 1.700.000 đồng rồi bỏ chạy, quá trình bỏ chạy để lại địa điểm đánh bạc 01 đôi dép da màu nâu, sau đó H1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đầu thú.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSVN ngày 15/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với bị cáo Đặng Văn P và đồng phạm về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Bùi Văn B, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1 phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị áp dụng pháp luật xử phạt đối với các bị cáo như sau:

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Đặng Văn P từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ.

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Triệu Văn T2 từ 9 đến 12 tháng tù, được trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ.

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Lý Tiến L từ 9 đến 12 tháng tù, được trừ đi thời hạn đã bị tạm giữ.

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt các bị cáo:

Đặng Văn Đ từ 10 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 26 tháng;

Phan Sinh T1 từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

*Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo:

Bùi Văn B từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo:

Lý Tiến H1 từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng;

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo:

Đặng Văn T từ 7 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng;

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là C cụ liên quan phục vụ cho việc đánh bạc và vật không có giá trị, bao gồm: 01 bát sứ màu trắng, họa tiết hoa màu H1, xanh; 01 đĩa sứ màu trắng có họa tiết hoa màu đỏ đen, phần đáy in chữ Phu; 04 mảnh tre một mặt tô mực xanh, một mặt mộc không tô màu đựng trong phong bì ký hiệu B1; 01 bát sứ màu trắng, họa tiết hoa màu đỏ, xanh, mặt ngoài đáy bát có chữ BT; 01 đĩa sứ màu trắng có họa tiết hoa màu đỏ vàng đựng trong phong bì ký hiệu B2; 01 chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng đã qua sử dụng có kích thước 195x159,5cm; 01 đôi dép nam màu nâu cũ, ghi số 260.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 9.700.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc.

- Trả 20.000 đồng cho bị cáo Triệu Văn T2.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1

Buộc bị cáo Bùi Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của bà Lê Thúy Hằng bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T, Lý Tiến H1: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T và bị cáo H1 về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T và bị cáo H1 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Ngoài ra bị cáo T được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Từ những việ dẫn nêu trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s (v đối với bị cáo T) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T và bị cáo H1 được hưởng mức án 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Vật chứng của vụ án xử lý theo quy định. Về án phí và hình phạt bổ sung đề nghị xem xét miễn cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T, H1 không bổ sung thêm ý kiến gì, không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Ý kiến phát biểu của bà Vi Khánh Phượng bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T2, Phan Sinh T1, Lý Tiến L: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của các bị cáo thấy các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo L sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Từ những viện dẫn nêu trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T1 được hưởng mức án 9 tháng tù cho hưởng án treo như Viện kiểm sát đề nghị. Đối với bị cáo T2 và bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 (*khoản 2 đối với bị cáo L*) Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù mức thấp nhất như viện kiểm sát đề nghị. Vật chứng của vụ án xử lý theo quy định. Về án phí và hình phạt bổ sung đề nghị xem xét miễn cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T2, T1, L không bổ sung thêm ý kiến gì, không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Ý kiến phát biểu của ông Đào Anh Tuấn bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Đ, Đặng Văn P: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ những viện dẫn nêu trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đ được hưởng mức án 10 tháng tù cho hưởng án treo. Đối với bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo vì bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc mang tính chất bột phát, không có tính chuyên nghiệp. Vật chứng của vụ án xử lý theo quy định. Về án phí và hình phạt bổ sung đề nghị xem xét miễn cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo P, Đ không bổ sung thêm ý kiến gì, không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát đối đáp: Đối với đề nghị của ông Đào Anh Tuấn là người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn P đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng hình phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo vì bị cáo P thực hiện hành vi đánh bạc chỉ mang tính chất bột phát, không có tính chất chuyên nghiệp. Trong vụ án này mặc dù bị cáo P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò tích cực, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và có nhân thân xấu. Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các quy định của pháp luật thì bị cáo P không đủ điều kiện

được hưởng án treo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử bị cáo P từ 12 đến 15 tháng tù, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Bị cáo B nhất trí với bản luận tội, không tranh luận với Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Chiều ngày 25/12/2023 tại khu vực đồi cây của Đặng Văn P thuộc xóm KĐ, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên các đối tượng gồm: Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Bùi Văn B, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1 và đối tượng Triệu Đức C đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày bị Tổ C tác Công an xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.960.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số dụng cụ phục vụ cho việc các đối tượng đánh bạc. Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng khi bắt quả tang là 760.000 đồng. Quá trình điều tra Bùi Văn B khai số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 610.000 đồng, Phan Sinh T1 khai số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 30.000 đồng, Đặng Văn T khai số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 100.000 đồng. Như vậy xác định tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là 9.700.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Bùi Văn B, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1 đã phạm vào tội "Đánh

bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự C cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Xét thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không mang tính chất tổ chức, không có sự phân C vai trò, vị trí của từng

bị cáo. Bị cáo Đặng Văn P là chủ khu đất các đối tượng tham gia đánh bạc, là người khởi sự, chuẩn bị C cụ phạm tội và là người sóc cái đầu tiên và cùng tham gia đánh bạc đến khi bị bắt quả tang do đó bị cáo P phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Các bị cáo Đặng Văn Đ, Bùi Văn B, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1 cùng nhất trí với đến bãi đất phía chân đồi keo nhà Đặng Văn P để tham gia đánh bạc nên đều có vai trò thứ yếu.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Bùi Văn B, Phan Sinh T1, Đặng Văn T, Lý Tiến H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Bùi Văn B, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Văn T được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đặng Văn T, Lý Tiến H1, Lý Tiến L sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo Đặng Văn Đ, Bùi Văn B, Phan Sinh T1, Đặng Văn T, Lý Tiến H1 chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Đặng Văn P, Triệu Văn T2, Lý Tiến L có nhân thân xấu.

[6]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Đặng Văn Đ, Bùi Văn B, Phan Sinh T1, Đặng Văn T, Lý Tiến H1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do vậy, xử các bị cáo mức án từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành C dân tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với các bị cáo Đặng Văn P, Triệu Văn T2, Lý Tiến L có nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do mình gây ra và buộc các bị cáo cách ly xã hội mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự còn có quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*

Xét thấy, bị cáo Bùi Văn B không thuộc đối tượng chính sách cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo Triệu Văn T2, Đặng Văn Đ thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Phan Sinh T1 thuộc hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8]. Vật chứng của vụ án cần xử lý như sau:

- 01 bát sứ màu trắng, họa tiết hoa màu H1, xanh; 01 đĩa sứ màu trắng có họa tiết hoa màu đỏ đen, phần đáy in chữ Phú; 04 mảnh tre một mặt tô mực xanh, một mặt mộc không tô màu đựng trong phong bì ký hiệu B1; 01 bát sứ màu trắng, họa tiết hoa màu đỏ, xanh, mặt ngoài đáy bát có chữ BT; 01 đĩa sứ màu trắng có họa tiết hoa màu đỏ vàng đựng trong phong bì ký hiệu B2; 01 chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng đã qua sử dụng có kích thước 195x159,5cm; 01 đôi dép nam màu nâu cũ, ghi số 260 là dụng cụ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 9.700.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 20.000 đồng của bị cáo Triệu Văn T2 bị tạm giữ không dùng vào mục đích đánh bạc nên trả cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1 lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên các bị là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo Triệu Văn T2, Đặng Văn Đ thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Phan Sinh T1 thuộc hộ cận nghèo và tại phiên tòa các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm hình sự cho các bị cáo.

[10]. Đối với Lý T1 Ngân, ngày 25/12/2023 có mặt tại địa điểm đánh bạc cùng bị bắt giữ cùng các đối tượng. Tuy nhiên quá trình điều tra đã xác định Lý T1 Ngân không tham gia đánh bạc vì vậy không xem xét xử lý.

[11]. Đối với Triệu Đức C, trong vụ án này ngày 15/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với bị cáo Đặng Văn P và đồng phạm về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng xác định C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa ngày 26/4/2024, sau khi nghe các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 02/2024/HSST-QĐ ngày 26/4/2024 cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên để điều tra bổ sung theo quy định vì có căn cứ cho rằng C là đồng phạm trong vụ án chưa được khởi tố bị can theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; thiếu chứng cứ dùng để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng Hình sự mà không thể bổ sung tại phiên tòa được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Ngày 02/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai có C văn số 03/CV-VKS xác định các nội dung do Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung là chưa phù hợp, giữ nguyên quan điểm truy tố và chuyển lại hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai để đưa vụ án ra xét xử.

Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử Tòa án đã thụ lý vụ án và đưa ra xét xử vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã xem xét toàn diện chứng cứ và khẳng định: Hành vi đánh bạc của Triệu Đức C có dấu hiệu đồng phạm cần phải điều tra làm rõ. Bởi lẽ: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc một cách liên tục cho đến khi bị phát hiện bắt giữ. Số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc đã được làm rõ là 9.700.000 đồng, các bị cáo cũng đã thừa nhận. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát chia giai đoạn đánh bạc và căn cứ lời khai của các đối tượng để xác định tại thời điểm Triệu Đức C đánh bạc số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội phạm tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và chuyển hồ sơ cho Công an huyện Võ Nhai xử lý hành chính đối với C là thiếu khách quan không phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi của Triệu Đức C phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai khởi

tổ bị can đối với Triệu Đức C về hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm trong vụ án.

- Đối với nội dung thiếu chứng cứ chứng minh đặc điểm nhân thân của bị cáo Triệu Văn T2: Ngày 10/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai có C văn số 05/CV-VKS. Tại phiên tòa Kiểm sát viên cũng đã bổ sung thêm phần lý lịch của bị cáo T2 thể hiện yêu cầu điều tra bổ sung của Hội đồng xét xử là có cơ sở.

[12]. Đối với Đặng Văn T cho Đặng Văn Đ, Lý Tiến H1, Bùi Văn B, Triệu Văn T2 mượn tiền trong quá trình đánh bạc, do các đối tượng quen biết nhau từ trước Đ, H1, B, T2 chủ động hỏi mượn tiền nên T đã cho mượn, không có ai phân C T cho người chơi vay tiền, việc T cho vay tiền không nhằm mục đích thu lợi ích vật chất nên không cấu thành tội phạm “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”.

[13]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các vấn đề có liên quan đối với các bị cáo trong vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

[14]. Xét ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn Đ, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1 trong vụ án về hình phạt và các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Đối với đề nghị của ông Đào Anh Tuấn là người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn P đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng hình phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo P không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Bùi Văn B, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s (*điểm i đối với bị cáo P*) khoản 1 (*khoản 2 đối với bị cáo L*) Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

1.1. Đặng Văn P **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024.

1.2. Triệu Văn T2 **10 (mười)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024.

1.3. Lý Tiến L **10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 03/01/2024.

Các bị cáo Đặng Văn P, Triệu Văn T2, Lý Tiến L tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo vào trại thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s (điểm v đối với bị cáo T) khoản 1 (khoản 2 đối với bị cáo H1, T) Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt:

1.4. Đặng Văn Đ **10** (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.5. Bùi Văn B **9** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.6. Phan Sinh T1 **9** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.7. Lý Tiến H1 **8** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.8. Đặng Văn T **7** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Bùi Văn B cho UBND xã DQ, huyện TN, tỉnh Phú Thọ; bị cáo Phan Sinh T1 cho UBND xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo Đặng Văn Đ, Đặng Văn T, Lý Tiến H1 cho UBND xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Bùi Văn B 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, nọa tiết hoa màu H1, xanh; 01 đĩa sứ màu trắng có họa tiết hoa màu đỏ đen, phần đáy in chữ Phu; 04 mảnh tre một mặt tô mực xanh, một mặt mộc không tô màu đựng trong phong bì ký hiệu B1;

01 bát sứ màu trắng, họa tiết hoa màu đỏ, xanh, mặt ngoài đáy bát có chữ BT; 01 đĩa sứ màu trắng có họa tiết hoa màu đỏ vàng đựng trong phong bì ký hiệu B2; 01 chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng đã qua sử dụng có kích thước 195x159,5cm; 01 đôi dép nam màu nâu cũ, ghi số 260.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.700.000 (*chín triệu bảy trăm nghìn*) đồng tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Trả lại 20.000 (*hai mươi nghìn*) đồng cho bị cáo Triệu Văn T2.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 15/3/2024. Số tiền 9.720.000 đồng theo giấy Ủy nhiệm chi số 01 ngày 13/3/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn B phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Văn P, Đặng Văn Đ, Phan Sinh T1, Triệu Văn T2, Đặng Văn T, Lý Tiến L, Lý Tiến H1.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã LM, xã DT;
- UBND xã DQ, huyện TN, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương